TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Viên Thị Nguyên.

+ Ông: Dương Phong Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông: Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Q và các điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Q xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Hoàng Phúc H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1980 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Số căn cước công dân: 002080007178, cấp ngày 09/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Giấy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Phà S (đã chết) và bà Lù Hoàng M; sinh năm: 1962; Tình trạng hôn nhân: Có vợ là Hoàng Thị X và có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội tổ chức người khác trốn đi nước ngoài.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Bùi Thị Hà, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Lệnh Thế N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 01 năm 1979 tại huyện Qtỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, thị trấn T, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang; Số căn cước công dân: 002079000792, cấp ngày 04/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lệnh Xuân K; sinh năm: 1952 và bà Phạm Thị H; sinh năm: 1954; Tình trạng hôn nhân: Có vợ là Hoàng Thị M và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2021 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng pháo trái phép. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1988, trú tại: Tổ 4, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt .

+ Anh Hoàng Mai T; sinh năm: 2002. Trú tại thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lệnh Thế N có quen biết với bị cáo Hoàng Phúc H và có số điện thoại của nhau, vào cuối năm 2023, N gặp à và đã chủ động hỏi H xem có chỗ nào bán ma túy (loại nhựa thuốc phiện) để về làm thuốc vì nghe mọi người nói có thuốc phiện nấu cao để sử dụng lúc ốm đau hoặc cho phụ nữ khi sinh đẻ sử dụng sẽ tốt cho sức khỏe. H nói không có và hứa hẹn sẽ tìm giúp N và sẽ thông tin sau. Công việc của H là thường xuyên đi buôn lợn trên địa bàn, sáng ngày 17/3/2024, H đi chợ thị trấn Y, huyện Y, khi đã bán hết lợn giống trên đường về đến Km12+400, đường tỉnh lộ thuộc địa phận xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì có một người đàn ông người dân tộc Mông, đi xe máy, đội mũ bảo hiểm có cằm, đeo khẩu trang, không rõ số loại xe và biển kiểm soát, người đàn ông trên hỏi H là có mua hàng không, H trả lời là hàng gì, thì người đàn ông trên trả lời là nhựa thuốc phiện, do N đã nhờ H từ trước nên H đồng ý mua và hỏi là có bao nhiêu, giá cả như thế nào, người đàn ông trên trả lời nhựa thuốc phiện đựng trong 08 vỏ hộp cao sao vàng bán với giá 10.000.000 đồng. Sau đó H đã gọi điện cho N hỏi còn muốn mua thuốc phiện nữa hay không, N đồng ý và thỏa thuận mua với H với giá là 1.500.000 đồng /01 hộp, nhưng chỉ lấy hộp đầy, còn hộp vơi không lấy. H đồng ý và kiểm tra 08 hộp cao sao vàng, trong đó có 06 hộp vỏ, nắp màu đen, 02 hộp vỏ, nắp màu đỏ, H mở các nắp hộp ra kiểm tra thì thấy 07 hộp bên trong đều đầy nhựa thuốc phiện, còn 01 hộp màu đỏ vơi hơn nên H nói với người bán là chỉ mua với giá 8.500.000 đồng, người đàn ông đồng ý và giao dịch luôn tại địa điểm trên. Số tiền H sử dụng để mua thuốc phiện là tiền đi chợ bán lợn giống, còn số thuốc phiện mua được H về nhà cất, riêng hộp vỏ màu đỏ chứa ít nhựa thuốc phiện H cất vào tủ nhựa màu trắng dưới gầm cầu thang, còn 07 hộp còn lại sẽ để bán cho N. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18/3/2024, N sử dụng điện thoại

nhãn hiệu SAM SUNG gọi cho H nói mua 04 hộp trước, H đồng ý. Sau đó H sử dụng phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển kiểm soát 23L4-1504 của con trai là Hoàng Mai T, H giấu 04 hộp có nắp màu đen trong túi quần và đi một mình đến nhà N, khi đến sân trước nhà N, H đưa 04 hộp sao cao vàng chứa ma túy nhựa thuốc phiện cho N, N đưa cho Hà 6.000.000 đồng loại mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó H đi về và đã sử dụng 2.500.000 đồng để chi tiêu cá nhân, số tiền còn lại mang về cất trong két của gia đình, còn N mang 04 hộp cao sao vàng chứa ma túy loại thuốc phiện vào nhà và cất trong túi bóng màu xanh trên nóc tủ quần áo trong buồng ngủ. Đến ngày 25/3/2024, N tiếp tục điện cho H bảo H bán tiếp cho N 03 hộp chứa ma túy loại thuốc phiện còn lại, H đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H giấu 03 hộp cao sao vàng chứa ma túy (trong đó 02 hộp vỏ nắp màu đen, 01 hộp vỏ nắp màu đỏ) vào túi quần và điều khiển phương tiện xe mô tô BKS 23L4-1504 đi đến nhà N để giao ma túy, khi đến nhà, do nhà N có khách nên N bảo H đi ra đầu ngõ đường vào nhà N (cách nhà Nhật khoảng 50m) để giao dịch, Hà đồng ý. Sau đó Hà giao 03 hộp ma túy cho N, N trả cho H 4.500.000 đồng, nhận tiền xong H đi về cất tiền vào trong két sắt trong phòng ngủ. (Cả hai lần bán cho N tiền đều cất trong két sắt trên). Bị cáo H đã sử dụng 2.500.000 đồng để mua sắm đồ gia đình, sau đó H lại lấy tiền vốn làm ăn riêng của mình gồm 11 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng để bù vào số tiền đã bán nhựa thuốc phiện cất vào két sắt . Còn đối với bị cáo N sau khi đã mua được 03 hộp ma túy ngày 25/3/2024 bị cáo cất 01 hộp loại nắp màu đỏ để chung trong túi bóng màu xanh trên nóc tủ cùng với các hộp thuốc phiện trong hộp cao sao vàng mua từ trước, sau đó N mang 02 hộp cao sao vàng vỏ nắp màu đen và đi xe máy SH MODE, HONDA của vợ bị cáo đi tìm nhà người thân để gửi, khi đi đến ngã ba H, thuộc tổ 4, thị trấn T, huyện Q thì bị lực lượng chức năng kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái có 02 nắp cao sao vàng mở bên trong là chất dẻo màu đen nghi là nhựa thuốc phiện.

Quá trình khám xét chỗ ở của Lệnh Thế N phát hiện: Tại nóc tủ gỗ trong phòng ngủ 01 túi bóng màu xanh, bên trong có chứa 06 hộp cao sao vàng, trong đó có 04 hộp vỏ nắp màu đen, 02 hộp vỏ nắp màu đỏ; bị cáo còn tự nguyện giao nộp 01 hộp cao sao vàng vỏ nắp màu đỏ trong tủ lạnh của gia đình. Bị cáo N thừa nhận bên trong đều chứa ma túy loại nhựa thuốc phiện. Trong đó 05 hộp (04 hộp vỏ nắp màu đen, 01 hộp vỏ nắp màu đỏ) là mua của Hoàng Phúc H, 02 hộp còn lại vỏ nắp màu đỏ là mua của một người đàn ông người dân tộc Mông, tên P, nhà ở xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang từ tháng 10/2022, do mua trên đường nên N không biết địa chỉ và tên tuổi cụ thể của người đàn ông đã bán. Quá trình khám xét tại chỗ ở của Hoàng Phúc H phát hiện và thu giữ trong ngăn tủ nhựa dưới gầm cầu thang 01 hộp cao sao vàng vỏ nắp màu đỏ, bản thân H thừa nhận bên trong chứa ma túy loại nhựa thuốc phiện, tuy nhiên trong hộp này chỉ khoảng một nửa hộp, H chưa bán được và đã bị thu giữ.

Ngày 26/3/2024, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Q phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, VKSND huyện Q tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng chất dẻo màu đen có trong 09 (chín) hộp cao sao vàng thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét đối với Lệnh Thế N; kết quả cân tịnh 09 hộp chứa 42,016 gam ma túy nhựa thuốc phiện. Cụ thể các hộp được kí hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9:

+ Mẫu vật kí hiệu A1 có khối lượng là 4,239g (bốn phẩy hai trăm ba mươi chín gam)

+ Mẫu vật kí hiệu A2 có khối lượng là 4,258g (bốn phẩy hai trăm năm mươi tám gam)

+ Mẫu vật kí hiệu A3 có khối lượng là 5,245g (năm phẩy hai trăm bốn mươi lăm gam)

+ Mẫu vật kí hiệu A4 có khối lượng là 5,161g (năm phẩy một trăm sáu mươi mốt gam)

+ Mẫu vật kí hiệu A5 có khối lượng là 5,232g (năm phẩy hai trăm ba mươi hai gam)

+ Mẫu vật kí hiệu A6 có khối lượng là 5,405g (năm phẩy bốn trăm lẻ năm gam)

+ Mẫu vật kí hiệu A7 có khối lượng là 4,366g (bốn phẩy ba trăm sáu mươi sáu gam)

+ Mẫu vật kí hiệu A8 có khối lượng là 4,007g (bốn phẩy không trăm lẻ bảy gam)

+ Mẫu vật kí hiệu A9 có khối lượng là 4,103g (bốn phẩy một trăm lẻ ba gam)

Cân tịnh 01 hộp cao sao vàng bên trong là chất dẻo màu đen thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà Hoàng Phúc H, ký hiệu A10, kết quả cân tịnh 01 hộp chứa 1,258 gam.

Tại Kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 30/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang Kết luận: 09 mẫu gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A9 đều là ma túy, loại nhựa thuốc phiện. có tổng khối lượng là 42,016g (bốn mươi hai phẩy không trăm mười sáu gam), 01 mẫu gửi giám định ký hiệu A10 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện. có tổng khối lượng là 1,258g (Một phẩy hai trăm năm mươi tám gam). Thuốc phiện nằm trong danh mục I, mục ID, số thứ tự 3, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 28/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố đối với Lệnh Thế N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với Hoàng Phúc H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo H thừa nhận đã bán ma túy nhựa thuốc phiện cho bị cáo N 2 lần: Lần 1 ngày 18/3/2024 bán 04 hộp ký hiệu A3,A4,A5,A6 tổng khối lượng: 21,043g. Lần 2 ngày 25/3/2024 bán 03 hộp ký hiệu A1,A2,A9 tổng khối lượng: 12,6g và 01 hộp chưa bán được ký hiệu A10 khối lượng: 1,258g.

Bị cáo N thừa nhận mua ma túy 2 lần của bị cáo H khai là đúng, ngoài ra bị cáo đã mua của một người tên là P ở huyện Y 02 hộp thuốc phiện, ký hiệu A8,A9 khối lượng 8,373g cũng mục đích mua về làm thuốc để sử dụng.

Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang đã thu giữ của Lệnh Thế N:

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, biển kiểm soát 23L1-098.82.

- 01 (một) quyển vở viết màu xanh.

- 01 (một) tờ giấy A4 màu xanh.

- Tiền VNĐ trong két sắt: 93.800.000 đồng

Thu giữ của Hoàng Phúc H:

- Tiền VNĐ trong két sắt: 13.500.000 đồng.

- Tiền VNĐ trên người của Hoàng Phúc H: 388.000 đồng.

Đã xử lý vật chứng**:** Trả lại cho chị Hoàng Thị M (vợ bị cáo):

- 01 (một)chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, biển kiểm soát 23L1-098.82;

01 (một)quyển vở viết màu xanh.

- 01 (một) tờ giấy A4 màu xanh.

- 93.800.000 đồng (Chín mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng)

Trả cho Hoàng Mai T (con trai bị cáo):

-Số tiền 3.388.000 (ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Số vật chứng còn lại theo hồ sơ vụ án:

Theo cáo trạng số 11/CT-VKSQB ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Lệnh Thế N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với Hoàng Phúc H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa thừa nhận tội danh như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, tranh luận, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:

Đối với bị cáo H đã bán ma túy cho bị cáo N 02 lần, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Phúc H 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Đối với bị cáo Lệnh Thế N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhiều lần nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (môt) phong bì được niêm phong kín, mặt trước ghi chữ "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2. A3. A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10 vụ Hoàng Phúc

H và Lệnh Thế N", có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì ghi "Hoàn lại vỏ bao gói sau giám định vụ Hoàng Phúc H và Lệnh Thế N",có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì ghi "Vỏ bao gói sau cân tịnh Hoàng Phúc H",có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tinh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì ghi "09 hộp cao sao vàng và 02 phong bì niêm phong cũ", có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) phong bì ghi "Điện thoại của Hoàng Phúc H" có chữ ký của các thành phần và dấu tròn, đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

- 01 (một) phong bì ghi "Điện thoại SAMSUNG của Lệnh Thế N"có chữ ký của các thành phần và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

- Tiền Việt nam tổng số 30 tờ, gồm các mệnh giá khác nhau tổng số 10.500.000 đồng (Hiện đang gửi tại kho bạc huyện Q).

Trả lại bị cáo Lệnh Thế N:

- 01 (một) phong bì ghi "Điện thoại NOKIA của Lệnh Thế N"có chữ ký của các thành phần và dấu tròn, đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Quản Bạ.

Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí cho bị cáo Hoàng Phúc H.

Các bị cáo và người bào chữa nhất trí với đề nghị của đại điện Viện kiểm sát, phần tranh luận đề nghị được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xin giảm nhẹ hình phạt.

Khi được nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có ý kiến và khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra các bị cáo Hoàng Phúc H, Lệnh Thế N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại giai đoạn điều tra. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 18/3/2024 và 25/3/2024 Hoàng Phúc H đã 2 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể:

+ Ngày 18/3/2024 đã bán ma túy cho Lệnh Thế N với khối lượng 21,043 gam được 6.000.000 đồng

+ Ngày 25/3/2024 đã bán ma túy cho Lệnh Thế N với khối lượng: 12,6 gam, được 4.500.000 đồng

+ Thu giữ tại nhà bị cáo được 1,58 gam ma túy bị cáo chưa bán được.

Như vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép ma túy với tình tiết phạm tội 2 lần (khối lượng 34.893gam) theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lệnh Thế N đã đủ căn cứ xác định năm 2022 đã mua ma túy của một người tên Phừ với khối lượng: 8,373 gam, ngày 18/3/2024 mua của H với khối lượng 21,042 gam, ngày 25/3/2024 mua tiếp của H với khối lượng 12,6 gam. 3 lần mua ma túy về tàng trữ có đủ khối lượng theo quy định, như vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép ma túy với tình tiết phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng các bị cáo đã đi ngược lại quy định của nhà nước. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân và của người khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy phải xử lý nghiêm, cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo N có mẹ đẻ được tặng huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H năm 2012 bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội tổ chức đưa người khác trốn đi nước ngoài, đã được xóa án tích. Bị cáo N năm 2021 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng pháo trái phép,

[7] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét nhận định đầy đủ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá nhân thân, thái độ của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ ma túy là trái pháp luật, tuy nhiên vì coi thường kỷ cương nên đã phạm tội. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đề nghị là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần xử phạt mức án như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q là phù hợp, đảm báo tính giáo dục, dăn đe và phong ngừa chung.

[8]Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khỏan 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng thuộc trường hợp nhà nước cấm lưu hành, liên quan việc phạm tội là:

- 01 (môt) phong bì được niêm phong kín, mặt trước ghi chữ "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2. A3. A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10 vụ Hoàng Phúc H và Lệnh Thế N", có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì ghi "Hoàn lại vỏ bao gói sau giám định vụ Hoàng Phúc H và Lệnh Thế N", có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì ghi "Vỏ bao gói sau cân tịnh Hoàng Phúc H", có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì ghi "09 hộp cao sao vàng và 02 phong bì niêm phong cũ", có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

- 01 (một) phong bì ghi "Điện thoại của Hoàng Phúc H" có chữ ký của các thành phần và dấu tròn, đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Quản Bạ.

- 01 (một) phong bì ghi "Điện thoại SAMSUNG của Lệnh Thế N"có chữ ký của các thành phần và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

- Tiền Việt Nam: 10.500.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo N:

- 01 phong bì ghi "Điện thoại NOKIA của Lệnh Thế N"có chữ ký của các thành phần và dấu tròn, đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

[10] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo H và người đàn ông tên là P đã bán ma túy cho bị cáo N cơ quan điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, chấp nhận đơn xin miễn án phí của bị cáo Hoàng Phúc H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lệnh Thế N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (25 tháng 3 năm 2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Phúc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (25 tháng 3 năm 2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì được niêm phong kín, mặt trước ghi chữ "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2. A3. A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10 vụ Hoàng Phúc H và Lệnh Thế N",có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì ghi "Hoàn lại vỏ bao gói sau giám định vụ Hoàng Phúc H và Lệnh Thế N", có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 phong bì ghi "Vỏ bao gói sau cân tịnh Hoàng Phúc H", có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

- 01 phong bì ghi " 09 hộp cao sao vàng và 02 phong bì niêm phong cũ ", có 03 dấu giáp lai tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

- 01 phong bì ghi "Điện thoại của Hoàng Phúc H ''có chữ ký của các thành phần và dấu tròn, đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

- 01 phong bì ghi "Điện thoại SAMSUNG của Lệnh Thế N"có chữ ký của các thành phần và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

- Tiền Việt Nam: 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện đang gửi tại kho bạc huyện Q.

Trả lại cho bị cáo N:

- 01 phong bì ghi "Điện thoại NOKIA của Lệnh Thế N" có chữ ký của các thành phần và dấu tròn, đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q ngày 19/8/2024.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lệnh Thế N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng Phúc H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh, VKSND tỉnh HG;
- Sở Tư pháp HG;
- VKSND huyên Q;
- CQĐT Công an huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh HG;
- Bị cáo, người bào chữa;
- UBND xã L, thị trấn T.
- Lưu HSVA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Danh Nhân